

Số: **66** /2015/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày **04** tháng **11** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều Quy định xếp loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể cấp tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã và các trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 59/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của UBND tỉnh Nghệ An"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Giám đốc sở Nội vụ tại Tờ trình số 286/TTr - SNV ngày 02 tháng 11 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều Quy định xếp loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể cấp tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã và các trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 59/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 của UBND tỉnh Nghệ An như sau:

1. Sửa đổi điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 1 quy định đối tượng, phạm vi điều chỉnh như sau:

"d) Các trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh". *RB*

- “2. Phạm vi điều chỉnh
 Ban quy định này quy định xếp loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan Đảng, Ủy ban mặt trận Tộc quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn thể cấp tỉnh; các sở, ban ngành cấp tỉnh (kể cả các cơ quan thuộc Bộ, ngành Trung ương thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn tỉnh); UBND các huyện, thành phố, thị xã và các Trường Đại học, Cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh”.
2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:
 “Điều 5. Bảng tiêu chí chấm điểm chéo
 1. Phụ lục V: Bảng điểm của các cơ quan Đảng, Ủy ban mặt trận Tộc quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể cấp tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh chấm chéo cho các huyện, thành phố, thị xã và ngược lại (kèm theo Quyết định này).”
2. Phụ lục VI: Bảng điểm chéo của các trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh do các ngành liên quan chấm (kèm theo Quyết định này).”
3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:
 “Xếp loại thi đua hàng năm được chia thành 5 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình và yếu.
 1. Loại Xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm và không có tiêu chí nào đạt dưới 85% số điểm tối đa của tiêu chí đó; tổng số các đơn vị đạt loại xuất sắc không vượt quá 70% trên tổng số các đơn vị tham gia xếp loại.
 2. Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm và không có tiêu chí nào đạt dưới 80% số điểm tối đa của tiêu chí đó.
 3. Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm và không có quá 3 tiêu chí dưới 50% số điểm tối đa của tiêu chí đó.
 4. Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm.
 5. Loại yếu: Dưới 50 điểm.”
4. Sửa đổi điểm c, khoản 2, Điều 8 như sau:
 “c) Đối với các trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh: Ngành nào quản lý về hoạt động chuyên môn đối với trường (hoặc liên quan về chuyên môn) thì ngành đó đánh giá, chấm điểm, xếp loại cho trường (hoặc cho ý kiến).”
5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:
 “2. Phương pháp tính điểm, xếp loại cuối cùng ở cấp tỉnh
 Bước 1:
 - Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh xin ý kiến các cơ quan liên quan, gồm: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban tiếp dân (Văn phòng UBND tỉnh), Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Cục thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chi cục dân số và KHHGD tỉnh.
 - Điểm cuối cùng của các cơ quan, đơn vị:
 Là điểm bình quân của điểm tự chấm; điểm chấm của cụm, khối và điểm chấm chéo.
 - Về dự kiến xếp loại cuối cùng:
 Cơ quan Thường trực của Hội đồng TĐKT tỉnh (Ban Thi đua – Khen thưởng) trên cơ sở tự nhận loại của các cơ quan, đơn vị; kết quả xếp loại và suy tôn của Khối, Cụm thi đua và điểm bình quân cuối cùng; ý kiến đánh giá, nhận xét của các cơ quan liên quan để dự kiến xếp loại theo nguyên tắc:
 - Cơ quan, đơn vị nào có lỗi vi phạm ở mức độ nặng sẽ xem xét xếp loại khá trở xuống.”

- Cơ quan, đơn vị nào có tổng từ 3 lỗi vi phạm ở mức độ nhẹ trở lên sẽ xem xét hạ 1 loại (trừ lỗi nặng trên).

- Cơ quan, đơn vị có điểm bình quân cuối cùng từ 90 điểm trở lên mà không vi phạm (hoặc vi phạm mức độ nhẹ dưới 3 lỗi) thì xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Về việc xem xét lỗi vi phạm: Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh phối hợp các ngành liên quan, thống nhất mức độ vi phạm để làm căn cứ xét. Các trường hợp có đơn thư, khiếu nại tố cáo thì khi có kết quả bằng văn bản mới làm căn cứ xét.

Bước 2:

- Lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh hợp xét xếp loại đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang (Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh) và các huyện, thành phố, thị xã.

- Các Thành viên UBND tỉnh xem xét, biểu quyết việc xếp loại bằng phiếu kín; Các đơn vị được xếp loại xuất sắc phải được 70% số thành viên UBND tỉnh trở lên biểu quyết tán thành.”

3. Kết quả xếp loại cuối cùng của các cơ quan, đơn vị:

a) Kết quả xếp loại cuối cùng của các cơ quan, đơn vị được tính bằng tỷ lệ phiếu bầu của các thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh.

b) Trong trường hợp kết quả xếp loại có nhiều hơn 70% đơn vị đủ điều kiện xếp loại xuất sắc do Chủ tịch Hội đồng TĐKT tỉnh quyết định.

c) Khi Hội đồng TĐKT tỉnh đã biểu quyết thông qua việc xếp loại thi đua đối với các cơ quan, đơn vị thì đó là kết quả cuối cùng trình UBND tỉnh quyết định, không điều chỉnh.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 3, Điều 10 như sau:

“a) Tổng hợp kết quả cho ý kiến của các cơ quan liên quan (gồm: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban tiếp dân - Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Cục thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chi cục dân số và KHHGĐ tỉnh).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Đảng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Hiệu trưởng các Trường Đại học, Cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh; Trưởng ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /... 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban TĐKT TW;
- Cục Ktra văn bản, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT.UBND tỉnh, các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Phó VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.UB.

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đường

PHỤ LỤC V

BẢNG ĐIỂM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, UBMTQVN TỈNH, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH; SỞ BAN, NGÀNH CẤP TỈNH

CHẤM CHÉO CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ VÀ NGŨỘC LẠI

(Kèm theo Quyết định số **66** /2015/QĐ-UBND ngày **04** tháng **11** năm 2015 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Điểm chuẩn	Điểm chấm chéo của các đơn vị liên quan nhau																				
			(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
(1)	(2)	(3)	Nam Đàn	Hung Nguyên	Nghi Lộc	TP. Vinh	TX. Cửa Lò	Quỳnh Lưu	TX Hoàng Mai	Diễn Châu	Yên Thành	Đô Lương	Kỳ Sơn	Tương Dương	Con Cuông	Anh Sơn	Thanh Chương	Quế Phong	Quỳ Châu	Quỳ Hợp	Nghĩa Đàn	Tân Kỳ	TX Thái Hòa
1	Văn phòng Tỉnh ủy	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Ban Dân vận tỉnh ủy	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	Ban Nội chính Tỉnh ủy	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh	100																					

TT	Tên đơn vị	Điểm chuẩn	Điểm chấm chéo của các đơn vị liên quan nhau																								
			(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	
						Nam Dân	Hưng Nguyên	Nghi Lộc	TP. Vinh	TX. Cửa Lò	Quỳnh Lưu	TX Hoàng Mai	Diễn Châu	Yên Thành	Bố Lương	Kỳ Sơn	Tương Dương	Con Cuông	Anh Sơn	Thanh Chương	Quê Phong	Quỳ Châu	Quỳ Hợp	Nghĩa Dân	Tân Kỳ	TX Thái Hòa	
(1)		(3)		(2)									(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
8	Đảng uỷ Khối doanh nghiệp tỉnh	100																									
9	Ban Bảo vệ SKCB tỉnh	100	x																								
10	Trường Chính trị tỉnh	100	x																								
11	Ủy ban MTTQVN tỉnh	100	x																								
12	Liên đoàn Lao động tỉnh	100	x																								
13	Tỉnh đoàn	100	x																								
14	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	100	x																								
15	Hội Cựu chiến binh tỉnh	100	x																								
16	Hội Nông dân tỉnh	100	x																								
17	Sở NN và PTNT	100	x																								

86

Điểm chấm chéo của các đơn vị liên quan nhau

TT	Tên đơn vị	Điểm chuẩn																					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
18	Sở Công Thương	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
19	Sở Xây dựng	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
20	Sở Giao thông Vận tải	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
21	Sở Tài nguyên và MT	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
22	Sở Khoa học và CN	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
23	Sở Thông tin và TT	10	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
24	Ban Quản lý KKT 1 ông Nam	100			X	X	X	X	X	X						X					X	X	X
25	Liên minh hợp tác xã tỉnh	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
26	Vườn Quốc gia Pù Mát	100												X	X	X							
27	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

Handwritten signature/initials.

PHỤ LỤC V

BẢNG ĐIỂM CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, UBMTTQVN TỈNH, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH; SỞ BAN, NGÀNH CẤP TỈNH

CHẤM CHÉO CHO CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ VÀ NGŨ QUỐC LẠI

(Kèm theo Quyết định số 66 /2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Điểm chuẩn	Điểm chấm chéo của các đơn vị liên quan nhau																				
			Nam Đàn	Hung Nguyên	Nghi Lộc	TP. Vinh	TX. Cửa Lò	Quỳnh Lưu	TX Hoàng Mai	Diễn Châu	Yên Thành	Bồ Lương	Kỳ Sơn	Tương Dương	Con Cuông	Anh Sơn	Thanh Chương	Quê Phong	Quỳ Châu	Quỳ Hợp	Nghĩa Dân	Tân Kỳ	TX Thái Hòa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
1	Văn phòng Tỉnh uỷ	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Ban Tổ chức Tỉnh uỷ	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	Ban Dân vận tỉnh uỷ	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
5	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	Ban Nội chính Tỉnh uỷ	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh	100																					

TT	Tên đơn vị	Điểm chuẩn	Điểm chấm chéo của các đơn vị liên quan nhau																				
			Nam Dân	Hung Nguyên	Nghi Lộc	TP. Vinh	TX. Cửa Lò	Quỳnh Lưu	TX Hoàng Mai	Diễn Châu	Yên Thành	Bố Lương	Kỳ Sơn	Tương Dương	Con Cuông	Anh Sơn	Thanh Chương	Quê Phong	Quỳ Châu	Quỳ Hợp	Nghĩa Dân	Tân Kỳ	TX Thái Hòa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
18	Sở Công Thương	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
19	Sở Xây dựng	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
20	Sở Giao thông Vận tải	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
21	Sở Tài nguyên và MT	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
22	Sở Khoa học và CN	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
23	Sở Thông tin và TT	10	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
24	Ban Quản lý KKT 1 ông Nam	100			x	x	x	x	x	x						x				x	x	x	x
25	Liên minh hợp tác xã tỉnh	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
26	Vườn Quốc gia Pù Mát	100													x	x							
27	Sở Giáo dục và Đào tạo	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

3

TT	Tên đơn vị	Điểm chuẩn	Điểm chấm chéo của các đơn vị liên quan nhau																				
			Nam Đàn	Hung Nguyên	Nghi Lộc	TP. Vinh	TX. Cửa Lò	Quỳnh Lưu	TX Hoàng Mai	Diễn Châu	Yên Thành	Đô Lương	Kỳ Sơn	Tương Dương	Con Cuông	Anh Sơn	Thanh Chương	Quế Phong	Quỳ Châu	Quỳ Hợp	Nghĩa Đàn	Tân Kỳ	TX Thái Hòa
28	Sở Y tế	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
29	Sở Văn hoá – TT-DL	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
30	Ban Dân tộc	100						X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
31	Sở LĐTB&XH	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
32	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
33	Bảo Nghệ An	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
34	Thanh tra tỉnh	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
35	Sở Tư pháp	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
36	Toà án Nhân dân tỉnh	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
37	Viện Kiểm sát NID tỉnh	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
38	Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh	100			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

TT	Tên đơn vị	Điểm chuẩn	Điểm chấm chéo của các đơn vị liên quan nhau																				
			Nam Dân	Hưng Nguyên	Nghi Lộc	TP. Vinh	TX. Cửa Lò	Quỳnh Lưu	TX Hoàng Mai	Diễn Châu	Yên Thành	Bồ Lương	Kỳ Sơn	Tương Dương	Con Cuông	Anh Sơn	Thanh Chương	Quê Phong	Quỳ Châu	Quỳ Hợp	Nghĩa Dân	Tân Kỳ	TX Thái Hòa
39	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
40	Công an tỉnh	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
41	Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
42	Cục thi hành án DS tỉnh	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
43	Văn phòng UBND tỉnh	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
44	Văn phòng Đoàn ĐBQH& HĐND tỉnh	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
45	Sở Nội vụ	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
46	Sở Ngoại vụ	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
47	Sở kế hoạch và Đầu tư	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
48	Sở Tài chính	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
49	Cục Thống kê	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
50	Cục Thuế Nghệ An	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

TT		Tên đơn vị	Điểm chuẩn	Điểm chấm chéo của các đơn vị liên quan nhau																				
				Nam Đàn	Hưng Nguyên	Nghi Lộc	TP. Vinh	TX. Cửa Lò	Quỳnh Lưu	TX Hoàng Mai	Diễn Châu	Yên Thành	Đô Lương	Kỳ Sơn	Tương Dương	Con Cuông	Anh Sơn	Thanh Chương	Quế Phong	Quỳ Châu	Quỳ Hợp	Nghĩa Đàn	Tân Kỳ	TX Thái Hòa
51		Kho bạc Nhà nước N.An	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
52		Cục Hải quan Nghệ An	100				X	X						X				X						
53		Bảo hiểm xã hội tỉnh	100	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
54		Ngân hàng NNVN Chi nhánh tỉnh	100																					
55		Cục Dữ trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh	100	X		X	X				X	X	X											
*		Tổng điểm BQ chấm chéo:																						
*		Xếp loại:																						

- Ghi chú: Dấu X là điểm chấm chéo của các ngành – huyện liên quan nhau, ô để trống không chấm điểm vì không liên quan nhau.

Handwritten signature

PHỤ LỤC VI
BẢNG ĐIỂM CHẤM CHÉO CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG ĐỒNG TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH DO CÁC NGÀNH LIÊN QUAN CHẤM
 (Kèm theo Quyết định số 66 /2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2015
 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Điểm chuẩn	Điểm chấm chéo đối với lĩnh vực liên quan			
			Số Y tế	Số GD-ĐT	Số LĐTBXH	Số VH TT & DL
17	Trường Đại học Vinh	100		X		
27	Trường Đại học Y khoa Vinh	100	X	X		
37	Trường Đại học Kinh tế Nghệ An	100		X		
47	Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An	100		X		
57	Trường Cao đẳng Văn hóa – Nghệ thuật Nghệ An	100		X		X
67	Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật Việt – Đức Nghệ An	100		X		
77	Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghiệp Việt Nam – Hàn Quốc tỉnh Nghệ An	100			X	
87	Trường Cao đẳng nghề Du lịch – Thương mại Nghệ An	100			X	X
97	Trường Cao đẳng nghề số 4, Bộ Quốc phòng				X	
10						
*	Tổng điểm Bộ chấm chéo:					
	Xếp loại:					

- Ghi chú:
 Dấu X là điểm chấm chéo của các ngành – Trường liên quan nhau, ô để trống không chấm điểm vì không liên quan nhau.